

phẩm của mình. - GV đánh giá sản phẩm thực hành của HS. 4. Củng cố: - Gọi HS nhắc lại các bước kẻ, cắt, dán chữ E. - Nhận xét và đánh giá tiết học. 5. Dặn dò: - Dặn em nào làm chưa xong về nhà làm tiếp. Chuẩn bị đồ dùng cho tiết sau.	làm được. - Với HS khéo tay: Kẻ, cắt, dán được chữ E. Các nét chữ thẳng và đều nhau. Chữ dán phẳng. - Lớp nhận xét bình chọn bài đẹp nhất.. - HS nhắc lại. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS nào làm chưa xong về nhà làm tiếp. Chuẩn bị đồ dùng cho tiết sau.
---	--

Tiết 1: Tập đọc

VỀ QUÊ NGOẠI

TCT: 48

I. Mục tiêu:

- Rèn đọc đúng các từ: đầm sen, bát ngờ, ríu rít, mát rượi...
- Biết ngắt nghỉ hơi hợp lí khi đọc thơ lục bát.
- Hiểu ND: Bạn nhỏ về thăm quê ngoại, thấy yêu thêm cảnh đẹp ở quê, yêu những người nông dân làm ra lúa gạo (trả lời được các câu hỏi trong SGK thuộc 10 dòng thơ đầu).
- HS khá giỏi: biết giữ gìn phong cảnh quê hương mình.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.
- Bảng phụ viết khổ thơ cần luyện đọc.

III. Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Ôn định: - Hát. 2. Bài cũ: - Gọi 3 HS nối tiếp nhau kể 3 đoạn câu chuyện "Đôi bạn". - Nhận xét đánh giá. 3. Bài mới: GTB: - Về quê ngoại. HD 1: Luyện đọc: - Đọc diễn cảm toàn bài. - H/dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ. - Yêu cầu HS nối tiếp nhau, mỗi em đọc 2 dòng thơ. - GV sửa lỗi HS phát âm sai. - Kết hợp hướng dẫn đọc đúng các câu và giúp HS hiểu nghĩa các từ: <i>Hương trời, chân đất...</i> - Y/c HS đọc từng khổ thơ trong nhóm. - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài. HD 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài:	- HS hát. 3 HS thực hiện. - HS biểu dương bạn (vỗ tay). - HS nhắc lại tên bài. - Lắng nghe GV đọc mẫu. - Nối tiếp nhau đọc từng câu (mỗi em đọc 2 dòng thơ), kết hợp luyện đọc các từ ở mục A. - Nối tiếp nhau đọc mỗi em một khổ thơ. - Tìm hiểu nghĩa các từ mới sau bài đọc. - Đọc từng khổ thơ trong nhóm. - Cả lớp đọc đồng thanh bài thơ.

<ul style="list-style-type: none"> - Mời HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm khổ thơ 1. + <i>Bạn nhỏ ở đâu về thăm quê? Quê ngoại bạn ở đâu?</i> + <i>Những điều gì ở quê khiến bạn thấy lạ?</i> - Yêu cầu HS đọc thầm khổ thơ 2. + <i>Bạn nhỏ nghĩ gì về người làm ra hạt gạo?</i> + <i>Chuyến về thăm quê ngoại đã làm bạn nhỏ có gì thay đổi?</i> - GV kết luận. - Liên hệ thực tế. <p>HD 3: - Học thuộc lòng bài thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc lại bài thơ. - Hướng dẫn HS học thuộc lòng từng khổ thơ, cả bài thơ theo PP xóa dần. - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp 3 khổ thơ. - GV nhận xét bình chọn tuyên dương HS đọc hay nhất. <p>4. Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS nêu nội dung bài thơ. - GV nhận xét đánh giá tiết học. <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> 1 HS đọc khổ thơ 1, lớp đọc thầm. + <i>Bạn ở thành phố về thăm bà ngoại ở nông thôn.</i> + <i>Đầm sen nở ngát hương thơm, gập trăng gió bắt ngò, con đường rực rỡ vàng, bờ tre....</i> + <i>Bạn thấy họ rất thật thà, thương họ như thương người ruột thịt như bà ngoại mình.</i> + <i>Bạn yêu thêm cuộc sống, yêu thêm con người sau chuyến về thăm quê.</i> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS đọc từng câu rồi cả bài theo hướng dẫn của GV. 3 HS thi đọc thuộc lòng 3 khổ thơ. 2 HS thi đọc thuộc lòng cả bài thơ. - HS bình chọn bạn đọc hay nhất. 2 HS nhắc lại nội dung bài thơ. - HS lắng nghe tiếp thu. - HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài mới.
---	--

Tiết 2: Toán

TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC

TCT: 78

I. Mục tiêu:

- Biết tính giá trị của biểu thức dạng chỉ có phép cộng, phép trừ hoặc chỉ có phép nhân, phép chia.
- Áp dụng được việc tính giá trị của biểu thức vào dạng BT điền dấu: =, <, >.
- Bài tập cần làm; Bài 1, 2, 3.
- Giáo dục HS thích học toán.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ, SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định: - Hát.</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS lên bảng cho VD 1 biểu thức, tính và nêu giá trị của biểu thức đó. - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. 2 HS lên bảng làm BT. - Cả lớp theo dõi nhận xét.

3. Bài mới:

- GTB: *Tính giá trị của biểu thức.*

*Giới thiệu 2 quy tắc:

- Ghi ví dụ: $60 + 20 - 5$ lên bảng.

+ *Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ thì ta thực hiện như thế nào?*

- Ghi Quy tắc lên bảng, HS nhắc lại.

- Viết lên bảng biểu thức: $49 : 7 \times 5$

- GV nhận xét, chữa bài.

HD: - Luyện tập:

Bài 1:

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập.

- Yêu cầu tự làm bài.

- Gọi HS nêu kết quả từng cột tính.

- GV nhận xét đánh giá.

Bài 2:

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập.

- Y/c cả lớp cùng thực hiện vào vở.

- Gọi 3 HS lên bảng thi làm bài nhanh.

- Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra chéo.

- GV nhận xét bài làm của HS.

Bài 3:

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập.

- Giúp HS tính biểu thức ban đầu và điền dấu.

- Yêu cầu tự làm các phép tính còn lại.

- Gọi HS nêu kết quả.

- GV nhận xét chốt lại lời giải đúng.

4. Củng cố:

- Gọi vài HS nhắc lại quy tắc vừa học.

+ *Trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ hoặc nhân chia thì ta thực hiện như thế nào?*

- GV nhận xét đánh giá tiết học.

5. Dặn dò:

- Dặn về nhà học và làm bài tập.

- HS nhắc lại tên bài.

$$60 + 20 - 5 = 80 - 5 \\ = 75$$

+ *"Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải".*

$$49 : 7 \times 5 = 7 \times 5 \\ = 35$$

- HS lắng nghe sửa sai (nếu có).

- Bài 1:

1 HS nêu yêu cầu của bài.

1 HSG lên bảng thực hiện mẫu 1 biểu thức.

- Hai HS lên bảng chữa bài, lớp bổ sung.

$$a) \quad 268 - 68 + 17 = 200 + 17 \\ = 217$$

- HS lắng nghe sửa sai (nếu có).

- Bài 2 :

- Một HS nêu yêu cầu bài tập.

- Cả lớp tự làm bài.

$$a) \quad 15 \times 3 \times 2 = 45 \times 2 \\ = 90$$

- HS đổi vở kiểm tra chéo.

- HS lắng nghe sửa sai (nếu có).

- Bài 3:

1 HS nêu yêu cầu bài tập.

- Cả lớp thực hiện chung một phép tính.

- Cả lớp làm vào vở các phép tính còn lại

2 HS nêu kết quả, lớp nhận xét bổ sung:

$$55 : 5 \times 3 > 32 \\ 47 = 84 - 34 - 3$$

$$20 + 5 < 40 : 2 + 6$$

- HS lắng nghe.

- Vài HS nhắc 2 quy tắc vừa học.

+ *"Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải".*

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS về nhà học và làm bài tập.

Tiết 3:**Luyện từ và câu:****TỪ NGỮ VỀ THÀNH THỊ - NÔNG THÔN
DẤU PHẪY****TCT: 16****I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số từ ngữ nói về chủ điểm thành thị và nông thôn (BT1 và BT2).
- Đặt được dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn văn (BT3).
- HS khá giỏi: Yêu thích học tiếng việt.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ viết sẵn nội dung BT2.
- Bản đồ Việt Nam

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS						
<p>1. Ổn định: - Hát</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c 2 HS làm lại BT2 và BT3 tiết trước. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p><i>Giới thiệu bài:</i>- Từ ngữ về thành thị, nông thôn - dấu phẩy.</p> <p>Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập. - Yêu cầu HS trao đổi theo cặp. - Mời đại diện từng cặp kể trước lớp. - Treo bản đồ VN, chỉ tên từng TP. - Gọi 2 HS dựa vào bản đồ, nhắc lại tên các TP theo vị trí từ Bắc vào Nam. - Gọi 2 HS kể tên 1 số vùng quê (tên làng, xã, huyện). - GV nhận xét. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS nêu yêu cầu bài tập. - Yêu cầu cả lớp đọc thầm. - Yêu cầu trao đổi thảo luận theo nhóm. - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét chốt lại những ý chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. 2 HS lên bảng làm BT2 và BT3. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại tên bài. <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1 HS đọc yêu cầu BT: Kể tên 1 số TP, tên 1 số làng quê. - Từng cặp làm việc. - Đại diện từng cặp lần lượt kể. - Theo dõi trên bản đồ. - 2 em dựa vào bản đồ nhắc lại tên các TP từ Bắc vào Nam: Hà Nội, Hải Phòng, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Đà Lạt, thành phố HCM, Cần Thơ. 2 HS kể tên 1 số làng quê, lớp bổ sung. - HS lắng nghe. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> 2 HS nêu yêu cầu BT. - Cả lớp đọc thầm. - Thảo luận theo nhóm và làm bài. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung: <table border="1" data-bbox="651 1832 1307 2076"> <tr> <td data-bbox="651 1832 863 1874">Thành phố:</td> <td data-bbox="863 1832 1307 1874">đường phố, nhà cao tầng,</td> </tr> <tr> <td data-bbox="651 1874 863 1957">- Sự vật</td> <td data-bbox="863 1874 1307 1957">đèn cao áp, công viên, bến xe buýt,...</td> </tr> <tr> <td data-bbox="651 1957 863 2076">- Công việc</td> <td data-bbox="863 1957 1307 2076">kinh doanh, chế tạo máy móc, nghiên cứu khoa học,...</td> </tr> </table>	Thành phố:	đường phố, nhà cao tầng,	- Sự vật	đèn cao áp, công viên, bến xe buýt,...	- Công việc	kinh doanh, chế tạo máy móc, nghiên cứu khoa học,...
Thành phố:	đường phố, nhà cao tầng,						
- Sự vật	đèn cao áp, công viên, bến xe buýt,...						
- Công việc	kinh doanh, chế tạo máy móc, nghiên cứu khoa học,...						